TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chương Mỹ, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Số: **85** /2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 416/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Đinh Thị D** - sinh năm 1988.

HKTT: Thôn ĐN, xã NPT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Đình T** - sinh năm 1989.

HKTT và cư trú: Thôn ĐN, xã NPT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **19** tháng **02** năm **2024.**

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **19** tháng **02** năm **2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị D và **anh Nguyễn Đình T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D và anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 28/8/2012 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 19/4/2017. Chị Đinh Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 28/8/2012 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 19/4/2017 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần hôn nhân (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*), được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0077154 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã NPT, huyện CM (GCNKH 60 ngày 01/9/2011);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi